# Bluechip 2007: 1 tỷ thành bao nhiêu?

## Mua rồi giữ gần 20 năm: rổ 10 mã chia đều đạt 5,24 tỷ (8,7%/năm), nhưng mua đúng đỉnh chỉ còn 2,92 tỷ; từng mã đơn lẻ chênh nhau từ 0,15 tỷ đến 100,9 tỷ

**20 cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE năm 2007** · hai thời điểm mua 02/01/2007 và đỉnh 12/03/2007 · giữ đến phiên 11/11/2026 · giá điều chỉnh gồm cổ tức tái đầu tư · Phát hành bởi AAS Research

| RỔ 10 MÃ, MUA 02/01/2007 | RỔ 10 MÃ, MUA ĐỈNH 12/03/2007 | VN-INDEX CÙNG KỲ (CHỈ GIÁ) | MÃ TỐT NHẤT: VIC | MÃ TỆ NHẤT: ITA | MÃ VƯỢT 12%/NĂM |
|---|---|---|---|---|---|
| **5,24** tỷ đồng · **+8,7%/năm** | **2,92** tỷ đồng · **+5,6%/năm** | **×2,36** từ 02/01/2007 · **+4,4%/năm** | **100,9** tỷ đồng · **+27,3%/năm** | **0,15** tỷ đồng · −9,9%/năm | **5/20** 4 mã vẫn lỗ sau gần 20 năm |

GÓC NHÌN AAS RESEARCH

### ĐA DẠNG HÓA

| RỔ MUA 02/01/2007 | RỔ MUA ĐỈNH 3/2007 | SỤT SÂU NHẤT CỦA RỔ | RỔ VỀ LẠI VỐN |
|---|---|---|---|
| 8,7%/năm | 5,6%/năm | còn 0,44 tỷ | 12/2012 |

**Bluechip không tự động là khoản đầu tư tốt.** Cùng mua năm 2007, 1 tỷ có thể thành 100 tỷ hoặc chỉ còn 150 triệu. Chọn đúng mã và mua ở giá hợp lý quyết định gần hết kết quả. **Chia vốn cho nhiều mã** giúp danh mục không bị xóa sổ và về lại vốn sớm hơn phần lớn mã đơn lẻ. **Tránh dồn tiền vào vùng định giá bong bóng** như đầu năm 2007: chỉ chậm hai tháng rưỡi đã làm tài sản cuối kỳ ít hơn 44%.

### KẾT LUẬN

Bỏ 1 tỷ đồng chia đều vào 10 bluechip HOSE ngày 02/01/2007 và giữ nguyên đến nay, nhà đầu tư có 5,24 tỷ, lãi kép 8,7%/năm, gần gấp đôi tốc độ tăng của VN-Index (4,4%/năm, chưa gồm cổ tức). Nếu mua đúng đỉnh 12/03/2007, kết quả chỉ còn 2,92 tỷ (5,6%/năm), thấp hơn mức giả định gửi tiết kiệm 8%/năm.

Ở từng mã, phân hóa rất mạnh: VIC đạt 100,9 tỷ, BMP 19,1 tỷ, HPG 12,0 tỷ, VNM 11,7 tỷ; trong khi PPC, HT1, SAM, ITA vẫn lỗ. Ngay cả mã thắng cũng từng mất 80–85% giá trị và cần 10–13 năm để về lại vốn.

#### NHÓM THẮNG LỚN (> 12%/NĂM)

**5** mã / 20

- VIC 27,3% · BMP 16,0% · HPG 14,0%
- VNM 13,2% · DHG 12,8%
- Doanh nghiệp đầu ngành, tăng trưởng dài hạn

#### NHÓM TRUNG BÌNH (0–12%/NĂM)

**11** mã / 20

- REE, SJS, STB, FPT, SSI, KDC, VSH, GMD...
- Nhiều mã mất 10–13 năm mới về lại vốn
- FPT có lúc chỉ còn 0,17 tỷ / 1 tỷ

#### NHÓM LỖ SAU GẦN 20 NĂM

**4** mã / 20

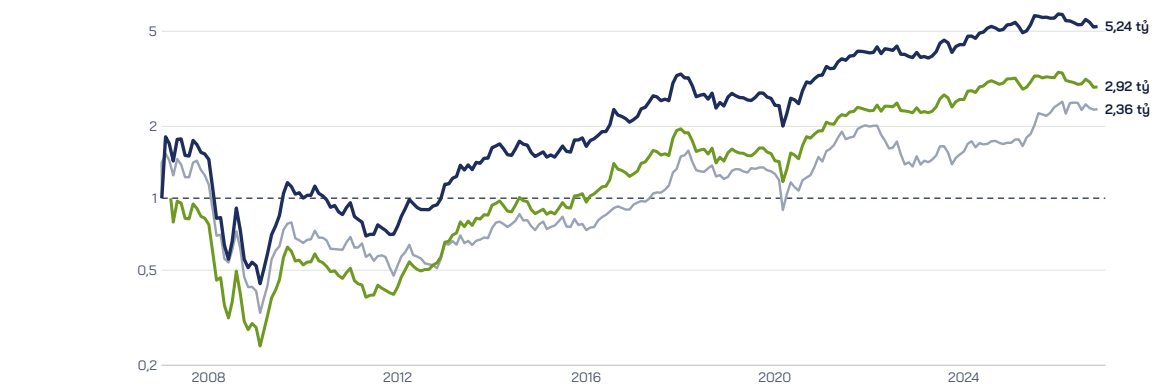
- PPC −0,6% · HT1 −4,6%/năm
- SAM −4,9% · ITA −9,9%/năm
- Ngành chu kỳ, thiếu lợi thế cạnh tranh bền

## 1 Rổ 10 mã: 1 tỷ thành 5,24 tỷ, nhưng 6 năm mới về lại vốn

Rổ gồm 10 mã vốn hóa lớn trên HOSE đầu năm 2007: VNM, FPT, STB, REE, KDC, GMD, PVD, SJS, PPC, VSH. Mỗi mã 100 triệu đồng, mua xong giữ nguyên, không tái cơ cấu. Giá trị tính theo giá điều chỉnh nên đã gồm cổ tức tiền được mua lại cổ phiếu.

**Giá trị danh mục 1 tỷ đồng chia đều 10 bluechip**

Tỷ đồng, thang log




Nguồn: kho dữ liệu AAS (giá điều chỉnh, đã gồm chia tách và cổ tức tiền tái đầu tư; chưa trừ thuế, phí), giá trị cuối tháng đến phiên 11/11/2026, AAS tính. VN-Index là chỉ số giá, chưa gồm cổ tức.

- **Cú sụt 2008 là phép thử lớn nhất.** Mua đầu năm 2007, rổ có lúc chỉ còn 0,44 tỷ (02/2009), và phải đến 12/2012 mới đứng hẳn trên vốn. Mua đỉnh thì đáy là 0,24 tỷ và về lại vốn từ 01/2016.
- **Điểm mua quyết định gần hết kết quả.** Hai lần mua chỉ cách nhau hai tháng rưỡi, nhưng giá trị cuối kỳ chênh 2,32 tỷ (5,24 so với 2,92 tỷ). Lý do là VN-Index đã tăng từ 741 lên 1.171 điểm trong khoảng đó, P/E thị trường khi ấy ở vùng bong bóng.
- **Cổ tức đóng góp đáng kể.** Rổ thắng VN-Index (chỉ giá) khoảng 4,3 điểm %/năm khi mua đầu năm; một phần chênh lệch đến từ cổ tức tiền tái đầu tư mà chỉ số giá không tính.

## 2 Từng mã: 1 tỷ có thể thành 100 tỷ hoặc chỉ còn 150 triệu

Giả định bỏ trọn 1 tỷ đồng vào từng mã. Ngoài 10 mã trong rổ, bổ sung các bluechip niêm yết trong năm 2007 (VIC, HPG, DPM, HT1, mua ở phiên niêm yết) cùng SSI, BMP, DHG, SAM, HAP, ITA.

| Mã | Ngày mua | Giá trị cuối (tỷ đ) | CAGR | Mua đỉnh 3/2007 (tỷ đ) | CAGR | Thấp nhất (tỷ đ) | Tháng đáy | Ôm lỗ đến |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1. VIC*** | **Niêm yết 19/09/2007** | **100,89** | **+27,3%** | **–** | **–** | **0,46** | **04/2009** | **06/2009** |
| 2. **BMP** | 02/01/2007 | **19,07** | +16,0% | 11,12 | +13,0% | 0,19 | 02/2009 | 12/2012 |
| 3. **HPG*** | Niêm yết 15/11/2007 | **11,96** | +14,0% | – | – | 0,30 | 02/2009 | 09/2013 |
| 4. **VNM** | 02/01/2007 | **11,70** | +13,2% | 7,02 | +10,4% | 0,66 | 02/2009 | 06/2009 |
| 5. **DHG** | 02/01/2007 | **11,02** | +12,8% | 9,20 | +11,9% | 0,98 | 02/2009 | 04/2009 |
| 6. **REE** | 02/01/2007 | **8,26** | +11,2% | 3,78 | +7,0% | 0,28 | 02/2009 | 04/2013 |
| 7. **SJS** | 02/01/2007 | **7,50** | +10,7% | 2,70 | +5,2% | 0,42 | 08/2013 | 04/2020 |

| Mã | Ngày mua | Giá trị cuối (tỷ đ) | CAGR | Mua đỉnh 3/2007 (tỷ đ) | CAGR | Thấp nhất (tỷ đ) | Tháng đáy | Ôm lỗ đến |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8. **STB** | 02/01/2007 | **6,29** | +9,7% | 3,06 | +5,8% | 0,53 | 02/2009 | 07/2020 |
| 9. **FPT** | 02/01/2007 | **5,29** | +8,7% | 3,81 | +7,0% | 0,17 | 06/2008 | 04/2017 |
| 10. **SSI** | 02/01/2007 | **4,42** | +7,8% | 2,98 | +5,7% | 0,31 | 02/2009 | 07/2020 |
| 11. **KDC** | 02/01/2007 | **4,22** | +7,5% | 3,07 | +5,9% | 0,21 | 02/2009 | 10/2012 |
| 12. **VSH** | 02/01/2007 | **4,08** | +7,3% | 2,46 | +4,7% | 0,31 | 06/2011 | 04/2017 |
| 13. **GMD** | 02/01/2007 | **3,00** | +5,7% | 2,20 | +4,1% | 0,15 | 02/2009 | 05/2021 |
| 14. **DPM*** | Niêm yết 05/11/2007 | **1,81** | +3,2% | – | – | 0,31 | 12/2011 | 07/2021 |
| 15. **HAP** | 02/01/2007 | **1,74** | +2,8% | 0,53 | **−3,2%** | 0,21 | 12/2011 | 10/2024 |
| 16. **PVD** | 02/01/2007 | **1,17** | +0,8% | 0,68 | **−2,0%** | 0,21 | 03/2020 | 10/2025 |
| 17. **PPC** | 02/01/2007 | **0,88** | **−0,6%** | 0,48 | **−3,7%** | 0,17 | 07/2011 | vẫn lỗ |
| 18. **HT1*** | Niêm yết 13/11/2007 | **0,41** | **−4,6%** | – | – | 0,05 | 12/2011 | vẫn lỗ |
| 19. **SAM** | 02/01/2007 | **0,37** | **−4,9%** | 0,22 | **−7,4%** | 0,10 | 12/2011 | vẫn lỗ |
| 20. **ITA** | 02/01/2007 | **0,15** | **−9,9%** | 0,08 | **−13,4%** | 0,12 | 03/2020 | dừng 02/2025 |
| **Rổ 10 mã chia đều** | **02/01/2007** | **5,24** | **+8,7%** | **2,92** | **+5,6%** | **0,44** | **02/2009** | **12/2012** |

Nguồn: kho dữ liệu AAS (giá điều chỉnh, đã gồm chia tách và cổ tức tiền tái đầu tư; chưa trừ thuế, phí), giá trị cuối tháng đến phiên 11/11/2026, AAS tính. * Niêm yết trong năm 2007, không có kịch bản mua đỉnh 3/2007. Thấp nhất, tháng đáy và ôm lỗ đến (tháng cuối cùng giá trị còn dưới 1 tỷ) theo kịch bản mua 02/01/2007. ITA tính đến phiên cuối có dữ liệu 03/02/2025.

- **Chỉ 5/20 mã vượt 12%/năm.** Đó là VIC, BMP, HPG, VNM, DHG khi mua đầu năm 2007. Nếu mua đỉnh tháng 3/2007 thì chỉ còn BMP và DHG.
- **Mã thắng cũng phải chịu sụt rất sâu.** FPT, BMP, GMD, KDC có lúc chỉ còn 150–210 triệu trên 1 tỷ. FPT cần đến 4/2017 mới về lại vốn; STB, SSI, SJS cần đến 2020.
- **Bốn mã lỗ sau gần 20 năm.** PPC, HT1, SAM, ITA đều thuộc ngành chu kỳ hoặc thiếu lợi thế cạnh tranh bền; HAP và PVD gần như đứng yên.

## 3 Biểu đồ vốn từng mã: đường đi quan trọng không kém đích đến

Mua 02/01/2007 (VIC, HPG, DPM, HT1: phiên niêm yết) Mua đỉnh 12/03/2007 Đường đứt: vốn 1 tỷ · tỷ đồng, thang log, mỗi ô một thang

**VIC 100,89 tỷ · +27,3%/năm**
Mua phiên niêm yết 19/09/2007



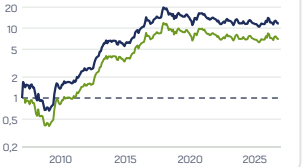

**BMP 19,07 tỷ · +16,0%/năm**
Đỉnh 3/2007: 11,12 tỷ, +13,0%/năm




**HPG 11,96 tỷ · +14,0%/năm**
Mua phiên niêm yết 15/11/2007



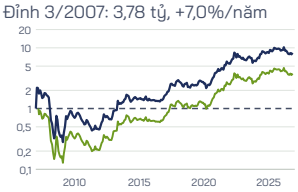

**VNM 11,70 tỷ · +13,2%/năm**
Đỉnh 3/2007: 7,02 tỷ, +10,4%/năm



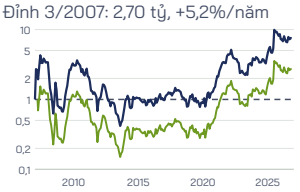
**DHG 11,02 tỷ · +12,8%/năm**
Đỉnh 3/2007: 9,20 tỷ, +11,9%/năm



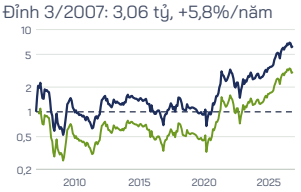

**REE 8,26 tỷ · +11,2%/năm**
Đỉnh 3/2007: 3,78 tỷ, +7,0%/năm




**SJS 7,50 tỷ · +10,7%/năm**
Đỉnh 3/2007: 2,70 tỷ, +5,2%/năm



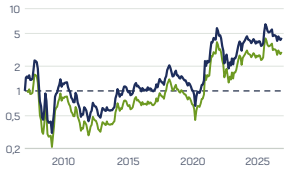

**STB 6,29 tỷ · +9,7%/năm**
Đỉnh 3/2007: 3,06 tỷ, +5,8%/năm



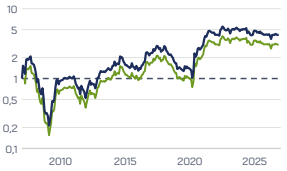

**FPT 5,29 tỷ · +8,7%/năm**
Đỉnh 3/2007: 3,81 tỷ, +7,0%/năm



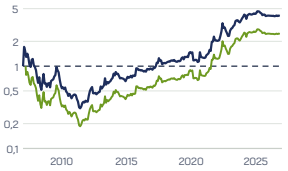

**SSI 4,42 tỷ · +7,8%/năm**
Đỉnh 3/2007: 2,98 tỷ, +5,7%/năm




**KDC 4,22 tỷ · +7,5%/năm**
Đỉnh 3/2007: 3,07 tỷ, +5,9%/năm




**VSH 4,08 tỷ · +7,3%/năm**
Đỉnh 3/2007: 2,46 tỷ, +4,7%/năm




**GMD 3,00 tỷ · +5,7%/năm**
Đỉnh 3/2007: 2,20 tỷ, +4,1%/năm




**DPM 1,81 tỷ · +3,2%/năm**
Mua phiên niêm yết 05/11/2007




**HAP 1,74 tỷ · +2,8%/năm**
Đỉnh 3/2007: 0,53 tỷ, −3,2%/năm




**PVD 1,17 tỷ · +0,8%/năm**
Đỉnh 3/2007: 0,68 tỷ, −2,0%/năm




**PPC 0,88 tỷ · −0,6%/năm**
Đỉnh 3/2007: 0,48 tỷ, −3,7%/năm




**HT1 0,41 tỷ · −4,6%/năm**
Mua phiên niêm yết 13/11/2007




**SAM 0,37 tỷ · −4,9%/năm**
Đỉnh 3/2007: 0,22 tỷ, −7,4%/năm




**ITA 0,15 tỷ · −9,9%/năm**
Đỉnh 3/2007: 0,08 tỷ, −13,4%/năm · dữ liệu dừng 03/02/2025




Nguồn: kho dữ liệu AAS (giá điều chỉnh, đã gồm chia tách và cổ tức tiền tái đầu tư; chưa trừ thuế, phí), giá trị cuối tháng đến phiên 11/11/2026, AAS tính. SSI có dữ liệu giao dịch trước khi niêm yết HOSE 10/2007.

## 4 Phương pháp và giới hạn

- **Lãi kép năm (CAGR)** = (giá trị cuối / vốn ban đầu)$^{1/\text{số năm}}$ − 1. Giá trị cuối = vốn × giá điều chỉnh phiên cuối / giá điều chỉnh phiên mua.
- **Giá điều chỉnh** coi như cổ tức tiền được mua lại cổ phiếu ngay ngày giao dịch không hưởng quyền, nên kết quả là tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập cá nhân và phí giao dịch.
- **Thiên lệch sống sót:** chỉ tính các mã còn dữ liệu. Bluechip năm 2007 đã hủy niêm yết hẳn không có trong mẫu, nên kết quả thực tế của nhà đầu tư năm đó có thể kém hơn.
- **Rổ 10 mã** chọn theo nhóm vốn hóa lớn đầu năm 2007, chưa xếp hạng chính xác theo vốn hóa thời điểm đó. Mức 8%/năm của tiền gửi tiết kiệm là giả định để so sánh.

AAS | RESEARCH

Báo cáo chuyên đề của AAS Research lập ngày 12/11/2026, dựa trên dữ liệu giá lịch sử và tính toán của AAS. Kết quả quá khứ không bảo đảm cho kết quả tương lai. Báo cáo không xét đến mục tiêu, tình hình tài chính và khẩu vị rủi ro của từng nhà đầu tư; nhà đầu tư cân nhắc trước khi quyết định và tự chịu trách nhiệm với quyết định của mình.

**THÔNG TIN CÔNG BỐ.** Phạm vi sử dụng: báo cáo không phải lời chào mua hay chào bán chứng khoán. Thông tin được thu thập từ nguồn AAS đánh giá là đáng tin cậy nhưng không bảo đảm tuyệt đối chính xác. Không sao chép hoặc phát hành lại khi chưa có đồng ý bằng văn bản của AAS.